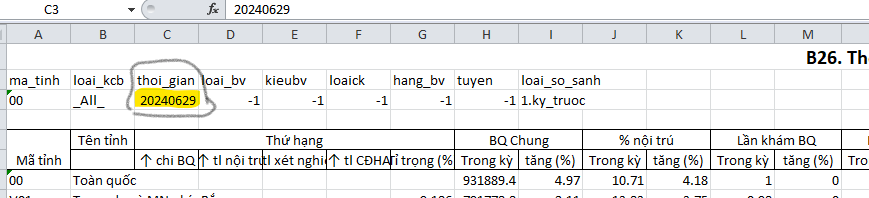
**BHXH tỉnh/TP {@x73}**

**Phòng GĐBHYT** *{X73}, ngày {X74}*

**BÁO CÁO TUẦN**

***(từ ngày 01/01/2024 đến ngày {X74})***

*X73= {lấy tên tỉnh}; X74 {lấy ngày báo cáo từ bảng lưu dữ liệu kết quả báo cáo, thông tin này lại lấy mặc định từ ô C3 biểu B26 khi khởi tạo 1 báo cáo}*

****

**I. Kết quả thực hiện trong kỳ**

**1. Tổng quát tình hình KCB toàn tỉnh**

**1.1 Tình hình thực hiện dự toán**

Tổng tiền các CSKCB đã đề nghị bảo hiểm thanh toán (T\_BHTT): {X1}. Trong đó: Nội trú {X71} đồng; Ngoại trú {X72} đồng.

X1={*cột R (T-BHTT) bảng B02\_TOANQUOC* }.

X71 = {cột S T\_BHTT\_NOI *bảng B02\_TOANQUOC* }; X72={cột T T\_BHTT\_NGOAI *bảng B02\_TOANQUOC* }

Dự toán năm: {X2} là*: {X3}* đồng.

*X2={“ Quyết định số: Nếu không tìm thấy dòng nào của năm 2024 ở bảng hệ thống lưu thông tin quyết định giao dự toán thì “TW chưa giao dự toán, tạm lấy theo dự toán năm trước”, nếu thấy lấy số ký hiệu các dòng QĐ của năm 2024 ở bảng hệ thống lưu thông tin quyết định giao dự toán}*

*X3={Như trên, ko thấy thì lấy tổng tiền các dòng dự toán năm trước, thấy thì lấy tổng số tiền các dòng quyết định năm nay}*

So sánh với dự toán, tỉnh đã sử dụng *{X4}* %.

X4={*X1/X2 %}*

**1.2 Các chỉ số đánh giá khái quát về chi KCB BHYT**

Khái quát qua 5 chỉ số: *(1) Chi bình quân chung; (2) Chi bình quân ngoại trú; (3) Chi bình quân nội trú; (4) Tỷ lệ lượt điều trị nội trú; (5) Ngày điều trị bình quân*.

Các dữ liệu đều lấy từ B02\_TOANQUOC

- Tỷ lệ điều trị nội trú: *{X5}* %, bình quân toàn quốc: *{X6}* % ( *{X7}* ), xếp thứ *{X8}* so với các tỉnh. Bình quân vùng: *{X9}* % ( *{X10}* ),đứng thứ *{X11}* so với vùng.

*X5={Cột G, dòng MA\_TINH=10}; X6={cột G, dòng MA\_TINH=00}; X7={đoạn văn tùy thuộc X5> hay < X6. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X8={Sort cột G (TYLE\_NOITRU ) cao xuống thấp và lấy thứ tự};*

*X9 ={tính toán: total cột F (TONG\_LUOT\_NOI) chia cho Total cột D (TONG\_LUOT) của các tỉnh có MA\_VUNG=mã vùng của tỉnh báo cáo}; X10 ={đoạn văn tùy thuộc X5> hay < X9. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X11= {lọc các dòng tỉnh có mã vùng trùng với mã vùng của tỉnh, sort cột G (TYLE\_NOITRU ) cao –thấp và lấy thứ tự}*

- Ngày điều trị bình quân: *{X12}* ngày, bình quân toàn quốc: {X13} ngày ( {X14} ), xếp thứ {X15} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X16} % ({X17}), đứng thứ {X18} so với vùng.

*X12={Cột H, dòng MA\_TINH=10}; X13={cột H, dòng MA\_TINH=00}; X14={đoạn văn tùy thuộc X12> hay < X13. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X15={Sort cột H (NGAY\_DTRI\_BQ) cao xuống thấp và lấy thứ tự};*

*X16 ={tính toán: A-Tổng ngày điều trị nội trú các tỉnh cùng mã vùng / B- Tổng lượt kcb nội trú của cá tỉnh cùng mã vùng.*

*A=Total(cột H (NGAY\_DTRI\_BQ) \* cột F (TONG\_LUOT\_NOI)) của tất cả các tỉnh cùng MA\_VUNG với tỉnh báo cáo.*

*B= Total cột F (TONG\_LUOT\_NOI) của các tỉnh có MA\_VUNG cùng mã vùng của tỉnh báo cáo};*

*X17 ={đoạn văn tùy thuộc X12> hay < X16. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X18= {lọc các dòng tỉnh có mã vùng trùng với mã vùng của tỉnh, sort Cột H (NGAY\_DTRI\_BQ) cao –thấp và lấy thứ tự}*

- Chi bình quân chung: {X19} đồng, bình quân toàn quốc: {X20} đồng ({X21}) xếp thứ {X22} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X23} % ({X24}), đứng thứ {X25} so với vùng.

*X19={Cột I (CHI\_BQ\_CHUNG), dòng MA\_TINH=10}; X20={cột I, dòng MA\_TINH=00}; X21={đoạn văn tùy thuộc X19> hay < X20. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X22={Sort cột I cao xuống thấp và lấy thứ tự};*

*X23={tính toán: A-Tổng chi các tỉnh cùng mã vùng / B- Tổng lượt kcb của các tỉnh cùng mã vùng.*

*A=Total (cột I (CHI\_BQ\_CHUNG) \* cột D (TONG\_LUOT)) của tất cả các tỉnh cùng MA\_VUNG với tỉnh báo cáo.*

*B= Total cột D (TONG\_LUOT) của các tỉnh có MA\_VUNG cùng mã vùng của tỉnh báo cáo};*

*X24 ={đoạn văn tùy thuộc X19> hay < X23. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X25= {lọc các dòng tỉnh có mã vùng trùng với mã vùng của tỉnh, sort Cột I (CHI\_BQ\_CHUNG) cao –thấp và lấy thứ tự}*

- Chi bình quân ngoại trú: {X26} đồng, bình quân toàn quốc: {X27} đồng ({X28}) xếp thứ {X29} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X30} % ({X31}), đứng thứ {X32} so với vùng.

*X26={Cột J (CHI\_BQ\_NGOAI), dòng MA\_TINH=10}; X27={cột J, dòng MA\_TINH=00}; X28={đoạn văn tùy thuộc X26> hay < X27. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X29={Sort cột J cao xuống thấp và lấy thứ tự};*

*X30={tính toán: A-Tổng chi ngoại trú các tỉnh cùng mã vùng / B- Tổng lượt kcb ngoại trú của các tỉnh cùng mã vùng.*

*A=Total (cột J (CHI\_BQ\_NGOAI) \* cột E (TONG\_LUOT\_NGOAI)) của tất cả các tỉnh cùng MA\_VUNG với tỉnh báo cáo.*

*B= Total cột E (TONG\_LUOT\_NGOAI) của các tỉnh có MA\_VUNG cùng mã vùng của tỉnh báo cáo};*

*X31 ={đoạn văn tùy thuộc X19> hay < X30. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X32= {lọc các dòng tỉnh có mã vùng trùng với mã vùng của tỉnh, sort Cột J (CHI\_BQ\_NGOAI) cao –thấp và lấy thứ tự}*

- Chi bình quân nội trú: {X33} đồng, bình quân toàn quốc: {X34} đồng ({X35}) xếp thứ {X36} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X37} % ({X38}), đứng thứ {X39} so với vùng.

*X33={Cột K (CHI\_BQ\_NOI), dòng MA\_TINH=10}; X34={cột K, dòng MA\_TINH=00}; X35={đoạn văn tùy thuộc X33> hay < X34. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X36={Sort cột K cao xuống thấp và lấy thứ tự};*

*X37={tính toán: A-Tổng chi nội trú các tỉnh cùng mã vùng / B- Tổng lượt kcb nội trú của các tỉnh cùng mã vùng.*

*A=Total (cột K (CHI\_BQ\_NOI) \* cột F (TONG\_LUOT\_NOI)) của tất cả các tỉnh cùng MA\_VUNG với tỉnh báo cáo.*

*B= Total cột F (TONG\_LUOT\_NOI) của các tỉnh có MA\_VUNG cùng mã vùng của tỉnh báo cáo};*

*X38 ={đoạn văn tùy thuộc X33> hay < X34. Nếu lớn hơn, lấy chuỗi “cao hơn”, không thì “thấp hơn” ghép với trị tuyệt đối của hiệu số }; X39= {lọc các dòng tỉnh có mã vùng trùng với mã vùng của tỉnh, sort Cột K (CHI\_BQ\_NOI) cao –thấp và lấy thứ tự}*

**1.3** **Các chỉ số đánh giá chi tiết theo NĐ 75.**

Chi tiết qua 7 chỉ số nhóm chi phí: chi xét nghiệm; chi chẩn đoán hình ảnh; chi thuốc; chi phẫu thuật; chi thủ thuật; chi vật tư y tế; chi tiền giường.

*Các dữ liệu đều lấy từ B26. Từ đầu tháng đến trước ngày BC 1 ngày.*

3.1 Chi xét nghiệm

Bình quân {X40} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X41}, số tuyệt đối {X42}.

Chỉ định xét nghiệm: {X61}/100 bệnh nhân. So kỳ trước: số tương đối {X62}, số tuyệt đối {X63}.

*X40= {cột P dòng có mã tỉnh =10}; X41={nếu cột Q dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột Q & “%”, không thì “giảm “ & cột Q %}; X42={nếu cột Q là dương, “tăng “ & cột P trừ đi (cột P chia (cột Q +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột P trừ đi (cột P chia (cột Q +100) \*100 ) & “ đồng”}; X61={cột AD, dòng có mã tỉnh =10 nhân với 100 để ra số người}; X62={cột AE dòng có mã tỉnh=10 & “%”}; X63 {tính toán: X61 trừ đi (X61 chia (cột AE+100)\*100) & “bệnh nhân”}*

3.2 Chi chẩn đoán hình ảnh

Bình quân {X43} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X44}, số tuyệt đối {X45}.

Chỉ định CĐHA: {X64}/100 bệnh nhân. So kỳ trước: số tương đối {X65}, số tuyệt đối {X66}.

*X43= {cột R dòng có mã tỉnh =10}; X44={nếu cột S dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột S & “%”, không thì “giảm “ & cột S %}; X45={nếu cột S là dương, “tăng “ & cột R trừ đi (cột R chia (cột S +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột R trừ đi (cột R chia (cột S +100) \*100 ) & “ đồng”}; X64={cột AF, dòng có mã tỉnh =10 nhân với 100 để ra số người}; X65={cột AG dòng có mã tỉnh=10 & “%”}; X66 {tính toán: X64 trừ đi (X64 chia (cột AG+100)\*100) & “bệnh nhân”}*

3.3 Chi thuốc

Bình quân {X46} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X47}, số tuyệt đối {X48}.

*X46= {cột T dòng có mã tỉnh =10}; X47={nếu cột U dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột U & “%”, không thì “giảm “ & cột U %}; X48={nếu cột U là dương, “tăng “ & cột T trừ đi (cột T chia (cột U +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột T trừ đi (cột T chia (cột U+100) \*100 ) & “ đồng”}*

3.4 Chi phẫu thuật

Bình quân {X49} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X50}, số tuyệt đối {X51}.

*X49= {cột V dòng có mã tỉnh =10}; X50={nếu cột W dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột W & “%”, không thì “giảm “ & cột W %}; X51={nếu cột W là dương, “tăng “ & cột V trừ đi (cột V chia (cột W +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột V trừ đi (cột V chia (cột W+100) \*100 ) & “ đồng”}*

3.5. Chi thủ thuật

Bình quân {X52} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X53}, số tuyệt đối {X54}.

*X52= {cột X dòng có mã tỉnh =10}; X53={nếu cột Y dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột Y & “%”, không thì “giảm “ & cột Y %}; X54={nếu cột Y là dương, “tăng “ & cột X trừ đi (cột X chia (cột Y +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột X trừ đi (cột X chia (cột Y+100) \*100 ) & “ đồng”}*

3.6 Chi vật tư y tế

Bình quân {X55} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X56}, số tuyệt đối {X57}.

*X55= {cột Z dòng có mã tỉnh =10}; X56={nếu cột AA dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột AA & “%”, không thì “giảm “ & cột AA %}; X57={nếu cột AA là dương, “tăng “ & cột Z trừ đi (cột Z chia (cột AA +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột Z trừ đi (cột Z chia (cột AA+100) \*100 ) & “ đồng”}*

3.7 Chi tiền giường

Bình quân {X58} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X59}, số tuyệt đối {X60}.

*X58= {cột AB dòng có mã tỉnh =10}; X59={nếu cột AC dòng có mã tỉnh=10 là số dương, “tăng “ & cột AC & “%”, không thì “giảm “ & cột AC %}; X60={nếu cột AC là dương, “tăng “ & cột AB trừ đi (cột AB chia (cột AC +100) \*100 ) & “ đồng”, không thì “giảm “ & cột AB trừ đi (cột AB chia (cột AC+100) \*100 ) & “ đồng”}*

**2. Công tác kiểm soát chi**

{X67}

*X67={lần đầu lập BC sẽ rỗng, người dùng tự trình bày văn bản, lưu lại ở bảng* *dữ liệu kết quả báo cáo, kỳ sau sẽ tự động lấy từ kỳ trước, để người dùng sửa và lưu}*

*Mô phỏng đoạn văn mẫu có dạng sau:*

*Giải pháp kiểm soát chi của BHXH tỉnh đang thực hiện.*

*(1) Tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1944/UBND-VX ngày 19/4/2024 về tăng cường quản lý, kiểm soát chi KCB BHYT trên địa bàn; Bám sát vào nội dung Công văn số 943/SYT-NVY ngày 02/5/2024 Sở Y tế; Công văn số 1040/BHXH-GĐĐT, các Thông báo kết luận của Tổng Giám đốc, PTGĐ tổ chức thực hiện.*

*(2) Hàng tháng, BHXH tỉnh gửi thông tin cảnh báo sớm các chi phí bình quân tăng cao so chi phí bình quân toàn quốc đến các CSKCB; Đồng thời báo cáo UBND tỉnh, SYT về kết quả quản lý quỹ và tình hình kiểm soát chi KCB BHYT; Phối hợp với SYT làm việc với CSKCB có chi phí bất thường; Chỉ đạo BHXH các huyện,thị xã tăng cường kiểm soát chi phí.*

**3. Công tác thanh, quyết toán năm**

{X68}

*X68={tương tự X67}*

*Mô phỏng đoạn văn mẫu dạng sau*

*(1) Năm 2023:*

*Thực hiện công tác quyết toán theo chỉ đạo và hướng dẫn của BHXH Việt Nam. Đến nay, BHXH tỉnh đã hoàn thành chốt dữ liệu quyết toán năm 2023 trên hệ thống GĐBHYT, đang chờ TTCNTT cập nhật hệ thống để Import PB04 ( số chi phí KCB các năm trước thực hiện quyết toán vào năm 2023) để lập C82-Q4/2023, đang tổng hợp các phụ biểu quyết toán PL 01,02,03,04 và mẫu 02A-BB (Có đánh giá thêm đến thời điểm báo cáo như: Hoàn thiện các phụ biểu quyết toán. Phụ biểu 01/CSYT-KCB; PB 02/CSYT; PB03-CSYT/KCB; PB 04/CSYT-KCB và Mẫu số 02A-BB-CSYT-KCB)*

*(2) Năm 2024.*

*- Quyết toán theo Quy trình ban hành tại Quyết định 3618/QĐ-BHYT ngày 12/12/2022 của BHXH Việt Nam theo quy định.*

*- Trong khi chờ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi KCB BHYT năm 2024 cho tỉnh Lào Cai, BHXH tỉnh phối hợp Sở Y tế thống nhất phương án và ban hành Văn bản 661/BHXH-GĐBHYT Tạm thời thông báo số dự kiến chi KCB BHYT quý 1,2/2024 để làm căn cứ QT.*

**II. Phương hướng kỳ tiếp theo**

{X69}

*X69={tương tự X67}*

*Mô phỏng đoạn văn mẫu dạng sau*

*(1) Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động cảnh báo " từ sớm, từ xa" tăng cường phân tích đánh giá rủi ro để xác định các cơ sở trọng điểm cần kiểm tra, kiểm soát.*

*(2) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung theo công văn số 1725/TB-BHXH thông báo kết luận của TGĐ ngày 7/6/2024.*

*(3) Công tác thanh, quyết toán năm 2023 đảm bảo chất lượng, kịp thời*

*(4) Thực hiện tốt công tác giám định BHYT năm 2024 theo Quy trình Giám định ban hành kèm theo Quyết định 3618/QĐ-BHXH.*

*(5) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được Ban Giám đốc BHXH tỉnh giao.*

**III. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có)**

{X70}

*X70={tương tự X67}*

Nơi nhận: TRƯỞNG PHÒNG

*- Giám đốc, PGĐ phụ trách (bc);*

*- Tr phòng, các PP GĐBHYT;*

*- Các tổ trưởng;*

*- Lưu tổ tổng hợp./.*